

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 16-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST - HS ngày 04/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Bá T (T C), sinh ngày: 10/6/1997 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: xã G, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: đường L, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá Á, sinh năm: 1972 và bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1972; cùng cư trú tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2017, đến ngày 10/11/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

2. Nguyễn Hữu Th (B), sinh ngày: 04/02/1993 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: đường D, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1968; cùng cư trú tại đường D, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/9/2011 Trưởng Công an Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 0001913 với số tiền 1.500.000đ về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác” (đã được xóa tiền sự); bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2017, đến ngày 10/11/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

Bị hại:

- 1- Bà Nguyễn Thị Ánh H1;
- 2- Ông Nguyễn Hữu Ch;
- 3- Anh Nguyễn Hoàng Duy Ph (B);

Cùng cư trú tại đường T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Anh Trương Công D; cư trú tại đường Tr, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2- Ông Nguyễn Hữu L1; cư trú tại 1 đường D, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/11/2017 Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th đến quán Karaoke S ở đường Tr, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để dự sinh nhật của Nguyễn Văn M, sinh năm 1991, cư trú tại xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Trong lúc hát M nói với T sau khi hát xong thì đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ánh H1 tại số đường T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để đòi số tiền đã nợ M trước đó thì T đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, T rủ Th đến phòng trọ của bà H1 để đòi tiền nợ cho M, Th đồng ý đi. Trước lúc đi, T đưa cho Th đeo giúp giỏ xách của T, bên trong có 01 con dao dài khoảng 25cm rồi Th dùng xe máy biển số 49P3-4914 của mình chở T đi đến phòng trọ bà H1.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/11/2017, T và Th đến phòng trọ của bà H1 và gọi cửa nhưng không ai ra mở cửa. T phát hiện bà H1 đang nằm ngủ trên nệm cùng con gái là cháu Nguyễn Thị Thanh Th1, sinh năm 2010 và cửa không khóa nên đẩy cửa đi vào trong phòng trọ bà H1. Lúc này bà H1 ngồi dậy bật đèn, T tiến đến gần bà H1 đòi số tiền bà H1 đã mượn của M. Bà H1 nói từ từ cho bà H1 trả thì T mượn điện thoại di động hiệu Nokia của Th gọi cho M nói với M “tìm được bà H1 rồi, mà bà không có tiền” thì M nói với T “đánh cho bà một trận cho bà đưa tiền ra”. Lúc này, Th đứng cạnh T và cũng nghe được nội dung M nói chuyện với T như trên. Sau khi tắt máy, T đưa điện thoại di động hiệu Iphone 5 của mình cho Th nói Th đi sạc pin ở góc bếp rồi lục túi xách Th

đang đeo lấy dao đã chuẩn bị sẵn cầm bằng tay phải, tay trái của T cầm tay trái của bà H1 và đe dọa nếu bà H1 không trả tiền thì sẽ cắt gân tay của bà H1.

Cùng thời điểm T bắt đầu uy hiếp đòi cắt gân tay bà H1 thì Th cầm điện thoại đến khu bếp của phòng trọ và sạc pin cho T, đồng thời lấy 01 con dao dài 25cm, cán đen và lấy tiếp 01 điện thoại Mobell của bà H1 đang để ở bếp, bỏ hết vào túi xách đang đeo. Khi Th đi ra lại chỗ T đang uy hiếp bà H1, T nói Th đi lên trên gác phòng trọ của bà H1 xem có người nào không. Th đi lên gác rồi lấy con dao lấy ở bếp ra cầm bằng tay trái, thấy con của bà H1 là anh Nguyễn Hoàng Duy Ph, sinh năm 1996, cư trú tại xã Ch, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đang trùm mền nên dùng dao đâm nhiều nhát vào 01 thùng xốp gần đó nhằm mục đích hù dọa rồi gọi anh Ph ngồi dậy, Th đưa dao hướng vào cổ anh Ph đe dọa, yêu cầu anh Ph có tài sản gì thì đưa cho Th. Bị đe dọa, anh Ph lấy dưới gối đưa cho 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mi, màn hình cảm ứng đưa cho Th. Th tiếp tục yêu cầu anh Ph lấy Giấy chứng minh nhân dân đưa cho Th thì anh Ph lấy chiếc bóp trong túi áo khoác ở gần đó đưa cho Th. Lúc này, Th lục trong bóp thấy có thẻ ATM nên nói xuống với T biết. T nói Th hỏi mã số thẻ ATM để xem trong thẻ có tiền hay không. Th hỏi anh Ph thì anh Ph trả lời trong thẻ không có tiền thì Th bỏ tất cả vào túi xách đang đeo rồi đi xuống tầng dưới.

Khi đi xuống hết cầu thang, Th thấy một chiếc quần dài treo trên tường của chồng bà H1 là ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1968, lục trong túi quần của anh Ch, Thành lấy ra 01 chiếc bóp, bên trong có 50.000đ và Giấy chứng minh nhân dân của ông Ch Th để tất cả vào túi xách, T cũng đến lục túi quần ông Ch lấy thêm 100.000đ rồi cất vào túi quần mình. Sau đó, T và Th yêu cầu bà H1 lên trên đường nói chuyện nợ nần thì bà H1 nói đợi thay đồ, lát sẽ lên. Nghe bà H1 nói vậy thì T vào lấy điện thoại Iphone 5 đang sạc ở bếp còn Th lấy tiếp 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Hữu Ch để trên bàn rồi đi lên đường đợi. Lợi dụng lúc T và Th đi lên trước, bà H1 ôm cháu Th1 cùng anh Ph đóng cửa, bỏ ra ngoài rồi chạy qua lò bánh mì nơi ông Ch đang làm việc để trốn. Không thấy bà H1 lên, T quay lại tìm bà H1 thì không thấy bà H1, T lên đường thông báo lại với Th. Lúc này T nhận được tin nhắn từ M nói T với Th đi thuê khách sạn ngủ đi, nên T và Th thuê một khách sạn ở đường X, Phường H, Đ ngủ.

Đến sáng hôm sau, M hẹn gặp T tại quán cháo lòng L đường G, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. T và Th cùng đến gặp M, T kể cho M nghe sự việc chiếm đoạt tài sản và đưa ra sổ tài sản đã chiếm đoạt được cho M xem, M không nói gì và bỏ đi.

Đến chiều ngày 07/11/2017, T và Th đem 02 chiếc điện thoại chiếm đoạt được của gia đình chị H1 đến cửa hàng Mobigold đường Tr, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bán cho anh Trương Công D, sinh năm 1982, cư trú tại thôn X 1, xã Tr, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được 250.000đ. Số tiền 250.000đ

từ việc bán điện thoại cùng với số tiền chiếm đoạt được, T và Th đã tiêu xài hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T và Th tiếp tục xuống nhà bà H1 để đòi tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, T và Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Mi, màu bạc, màn hình cảm ứng bị bể ở góc bên trái.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng.

- 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen;

- 01 bóp da màu đen, bên trong có:

- + 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Duy Ph;

- + 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Nguyễn Hoàng Duy Ph;

- + 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Huỳnh Lê Phương B;

- + 01 thẻ ATM Sacombank màu xanh;

- + 01 tờ tiền Cambodia, mệnh giá 500 Riel;

- 01 bóp da màu nâu, bên trong có:

- + 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Ch;

- + 50.000đ tiền Việt Nam;

- 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Hữu Ch;

- 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm;

- 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm, bị mất đỉnh tán ở phần cán;

- 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 15cm;

- 01 bóp da màu nâu có chữ Levis, bên trong có:

- + 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Bá T;

- + Số tiền 2.800.000đ;

- 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng;

- 01 máy chụp hình Fujifilm Digital camera A350, màu trắng bạc.

Bị hại là:

- Bà Hoàng Thị Ánh H1, sinh năm 1973 bị chiếm đoạt 01 con dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài 25cm, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 con dao bằng

kim loại, cán nhựa màu đen dài 25cm trị giá là 50.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Mobell trị giá là 170.000đ. Ngày 05/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mobell cho bà H1, đối với con dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài 25cm bà H1 không có yêu cầu nhận lại. Bà H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho T và Th.

- Anh Nguyễn Hoàng Duy Ph, sinh năm 1996 bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Mi màu bạc màn hình cảm ứng bị bể góc trái, 01 bóp da màu đen bên trong gồm 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng Duy Ph, 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Nguyễn Hoàng Duy Ph, 01 thẻ ATM màu vàng mang tên Huỳnh Lê Phương B, 01 thẻ ATM Sacombank màu xanh, 01 tờ tiền Cambodia mệnh giá 500 Riel và số tiền 2.000đ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng; 01 tờ tiền Cambodia mệnh giá 500 Riel có giá trị 2.812đ; 01 điện thoại di động hiệu Mi màu bạc cảm ứng bị bể góc trái có giá trị là 1.250.000đ. Ngày 05/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho anh Ph, riêng số tiền 2.000đ bị T và Th chiếm đoạt, sử dụng, anh Ph không yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt đối với T và Th.

- Ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1968 bị chiếm đoạt 150.000đ, 01 cuốn sổ tạm trú mang tên Nguyễn Hữu Ch, 01 bóp da màu nâu bên trong gồm 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Ch. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định 01 bóp da màu nâu đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng. Ngày 05/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản cho ông Ch, riêng số tiền 100.000đ bị T và Th chiếm đoạt sử dụng, ông Ch không yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho T và Th.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th thừa nhận lợi dụng đêm tối đến nhà bà H1 dùng dao đe dọa mẹ con bà H1 để lấy tài sản tiêu xài, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo T từ 08 -> 09 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều

47, Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Th từ 05 -> 06 năm tù. Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, hoàn trả cho bị cáo tài sản hợp pháp đang bị tạm giữ, sung vào công quỹ nhà nước tiền thu lợi bất chính của các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Phan Bá T: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

+ Bị cáo Th: bị cáo rất ân hận và đã thấy được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lợi dụng đêm khuya vắng, các bị cáo Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th đã dùng dao uy hiếp bà Hoàng Thị Ánh H1 và anh Nguyễn Hoàng Duy Ph làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bà H1, anh Ph và tài sản của ông Ch (chồng bà H1); tổng trị giá tài sản mà T và Th chiếm đoạt là 1.624.812đ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th phạm vào tội “*Cướp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, có trình độ nhất định, chỉ vì đồng ý nhận lời đi đòi nợ giúp Nguyễn Văn M, các bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao là hung khí nguy hiểm, tương quan lực lượng

giữa các bị cáo và các bị hại là phụ nữ và trẻ em, không có khả năng chống cự, thời gian về khuya để thực hiện hành vi khống chế các bị hại làm tê liệt ý chí chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, rõ ràng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với quyết tâm cao, quyết liệt, đến cùng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; việc bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi đã gây ra như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước; việc phạm tội mang tính chất nhất thời, nên cũng cần phân hóa tính chất hành vi của từng bị cáo để lượng hình, bị cáo T là người khởi xướng nên mức án phải cao hơn bị cáo Th.

[6] Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét nhân thân bị cáo là nhân dân lao động, thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cho các bị cáo. Bị cáo Th nộp tiền thu lợi bất chính, khắc phục hậu quả nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để chuyển khung hình phạt cho bị cáo Th là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Văn M là người trực tiếp chỉ đạo cho T thực hiện hành vi uy hiếp bà H1 để đòi tiền nợ. Hiện M đã bỏ đi khỏi địa phương. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ để xử lý sau nên không đề cập.

Đối với anh Trương Công D khi mua lại 02 chiếc điện thoại của T và Th, anh D không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh D là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Hữu Th là công cụ bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

Đối với 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm, 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm, bị mất đinh tán ở phần cán, 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 15cm xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu nâu có chữ Levis, bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Bá T, 01 máy chụp hình Fujifilm Digital camera A350, màu trắng bạc, 01 điện thoại Iphone 5, màu vàng, 2.800.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Phan Bá T nên cần trả lại.

Đối với số tiền 100.000đ chiếm đoạt của ông Ch, 2.000đ chiếm đoạt của anh Ph, 250.000đ tiền bán điện thoại di động của bà H1 và anh Ph cho anh D, hiện nay ông Ch, anh Ph và anh Dũng không yêu cầu trả lại, xét đây là khoản thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước; bị cáo Th đã tạm nộp nên cần sung vào công quỹ số tiền nói trên, bị cáo Th không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại nên không đề cập.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49P3-4914 là phương tiện thực hiện phạm tội của Nguyễn Hữu Th. Sau khi thực hiện tội phạm, cha ruột của Nguyễn Hữu Th là ông Nguyễn Hữu L1 đã cho cháu họ là anh Lê Tấn Đ mượn và đem xe xuống Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng chưa thu giữ được nên sẽ xử lý sau.

[10] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Phan Bá T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Hữu Th;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm, 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 25cm, bị mất đỉnh tán ở phần cán, 01 con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, dài 15cm.

Hoàn trả cho bị cáo Phan Bá T 01 bóp da màu nâu có chữ Levis, bên trong có 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Bá T, 01 điện thoại Iphone 5, màu vàng, 01 máy chụp hình Fujifilm Digital camera A350, màu trắng bạc, số tiền 2.800.000đ.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 352.000đ mà bị cáo Nguyễn Hữu Th đã tạm nộp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2017 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Biên lai thu tiền số 0000121 ngày 18/12/2017 và số 0000122 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phan Bá T và Nguyễn Hữu Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, bị hại, được quyền làm đơn kháng cáo gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo đối với phần trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch